

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HSST
Ngày: 27/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Dương.

Bà Lương Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/TLST- HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Thị Ng**, S ngày 15/02/1972 tại xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn HC, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Nh và bà Phan Thị R; có chồng là Nguyễn Văn S và có 05 con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

+ *Người bị hại:* Chị Bùi Thị Th, S năm 1981 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn TN, xã AN, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

+ *Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị X, S năm 1955 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn TN, xã AN, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị S, S năm 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn TC, xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Anh Tô Minh S, S năm 1987 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xã BN, huyện KX, tỉnh Thái Bình.

- Chị Trần Thị Huệ, S năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn PTĐ, xã PC, huyện TH, Thái Bình.

- Anh Vũ Đình Th, S năm 1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Phường BT, Thành phố NĐ, tỉnh Nam Định

- Bà Phan Thị R, S năm 1952 (Có mặt)
Nơi cư trú: Thôn ĐP, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/02/2018 Đào Thị Ng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Super Cub BKS:17AA -80328 của gia đình bị cáo đi từ nhà bác ruột là bà Đào Thị Hiện ở thôn ĐP, xã NT, huyện TH lên chợ Huyện thuộc xã AN, huyện TH để mua sắm đồ Tết. Đến nơi, thấy chợ không họp nên Ng điều khiển xe đi về hướng xã PC, khi về đến khu vực ngã 4 thuộc địa phận thôn TN, xã AN, Ng vào cửa hàng tạp hóa X Lai của chị Bùi Thị Th S năm 1981 mua 01 gói kẹo với giá 25.000 đồng thì phát hiện tại gian bán hàng có để 01 hòm tôn kích thước 40 x 21 x 24 cm bên trong có 01 chiếc hộp nhựa màu trắng kích thước khoảng 10 x 10 x 5 cm đựng thẻ điện thoại. Sau khi mua được kẹo, Ng đi về khu vực bờ sông thuộc địa phận xã Tây Phong ngồi nghỉ, nhớ lại việc cửa hàng tạp hóa X Lai có để chiếc hộp đựng thẻ điện thoại nhưng việc trông coi không cẩn thận nên khoảng 11h cùng ngày Ng điều khiển xe quay lại cửa hàng X Lai mục đích trộm cắp hộp đựng thẻ điện thoại. Thấy bà Nguyễn Thị X S năm 1955 (là mẹ chồng chị Th) đứng bán hàng, Ng vào hỏi bà X mua 01 hộp catton với giá 2.000 đồng và 01 dây nước ngọt với giá 30.000 đồng. Lợi dụng lúc bà X vào lấy hàng, Ng đi vào gian bán hàng dùng tay phải mở chiếc hòm tôn còn tay trái lấy chiếc hộp nhựa đựng thẻ điện thoại gồm các loại mệnh giá 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng của các nhà mạng Viettel, Mobiphone, Vinaphone ra để trên kệ hàng đồng thời dùng dây nước ngọt che đi, Ng nhét chiếc hộp giấu vào bụng dưới áo rồi đi về. Trên đường đi, Ng dừng lại mua 02 chiếc quần âu giá 320.000 đồng; 03 áo len nữ giá 300.000 đồng của 01 người bán hàng dong rồi tiếp tục đến cửa hàng bán tạp hóa S Lập của chị Nguyễn Thị S S năm 1983 ở thôn TC, xã NC. Ng gặp chị S hỏi có mua thẻ điện thoại bán Tết không, thấy Ng chào bán thẻ chiết khấu cao (10%) nên chị S đồng ý mua 03 loại thẻ của 03 nhà mạng Viettel, Mobiphone, Vinaphone mỗi loại 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 3.000.000 đồng giá trị thẻ các loại. Chị S trả cho Ng 2.700.000 đồng tiền mặt (90% giá trị thẻ), Ng cầm tiền đi về nhà mẹ đẻ là bà Phan Thị R S năm 1952 ở thôn ĐP, xã NT, huyện TH, tại đây Ng để tại bàn máy khâu trước cửa nhà 01 thẻ Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng, 03 thẻ Viettel mệnh giá 100.000 đồng còn Ng giữ lại 01 thẻ Viettel mệnh giá 20.000 đồng và 01 thẻ Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng. Tổng giá trị thẻ điện thoại Ng trộm cắp là 3.390.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng hơn 11 giờ ngày 15/02/2018, lợi dụng lúc bà X là mẹ chồng chị Th đang bán hàng không để ý nên bị cáo đi vào gian hàng nhà chị Th dùng tay phải mở hòm tôn còn tay trái lấy chiếc hộp nhựa đựng thẻ điện thoại gồm các loại mệnh giá 100.000 đồng, 50.000 đồng và 20.000 đồng của các nhà mạng Viettel, Mobiphone, Vinaphone. Sau khi trộm cắp được thẻ điện thoại, bị cáo đi đến cửa hàng tạp hóa S Lập ở xã NC của chị Nguyễn Thị S bán cho chị S số thẻ điện thoại mà bị cáo vừa trộm cắp với tổng số tiền là 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 16/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đào Thị Ng về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 50, điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Thị Ng từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Đào Thị Ng các tài sản gồm: 02 chiếc quần âu nữ; 03 áo len nữ; 01 lọ kem Ponds; 01 chai sữa tắm nhãn hiệu Lifebuoy; 02 cây thuốc lá nhãn hiệu Vinataba; 01 gói thạch; 02 gói kẹo dẻo; 01 hộp bánh trứng Bảo Hưng; 01 hộp kem đánh răng nhãn hiệu PS; 02 thẻ nạp điện thoại viettel mệnh giá 20.000 đồng; 01 thẻ nạp điện thoại Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SuPer CuB JaPan BKS: 17AA.803.28 và số tiền 6.229.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, người bị hại và những người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] *Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:* Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Đơn trình báo và lời khai của người bị hại là chị Bùi Thị Th S năm 1981 ở thôn TN, xã AN, huyện TH.

- Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện TH lập ngày 15/02/2018 tại cửa hàng tạp hóa X Lai, thuộc thôn TN, xã AN, huyện TH.

- Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an huyện TH lập ngày 15/02/2018 tại Công an huyện TH.

- Biên bản truy tìm vật chứng là 01 chiếc hộp nhựa kích thước khoảng 10 x 5 x 5 cm mà Đào Thị Ng khai vớt tại khu vực ven sông cách cầu Tám tấn khoảng 200 mét thuộc địa phận xã NC, huyện TH.

- Biên bản nhận dạng đối với Đào Thị Ng do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TH lập ngày 24/4/2018.

- Công văn ngày 02/4/2018 của Trung tâm Viettel TH xác định từ ngày 01/2/2018 đến ngày 15/02/2018 cửa hàng X Lai đã nhập 10.000.000 đồng tiền thẻ điện thoại từ trung tâm Viettel.

- Lời khai của những người làm chứng là bà Nguyễn Thị X, anh Tô Minh S, chị Trần Thị Huệ, anh Vũ Đình Th, chị Nguyễn Thị S và bà Phan Thị R.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 15/02/2018, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Bùi Thị Th S năm 1981 là chủ cửa hàng tạp hóa X Lai ở thôn TN, xã AN, huyện TH. Đào Thị Ng đã mở nắp hòm tôn trộm cắp 01 chiếc hộp nhựa kích thước 10 x 5 x 5cm bên trong chứa các loại thẻ mệnh giá 100.000 đồng, 50.000 đồng và 20.000 đồng của các nhà mạng Viettel, Mobiphone, Vinaphone với tổng giá trị thẻ là 3.390.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Đào Thị Ng trộm cắp là 3.390.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện TH đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến AN, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về nhân thân, trước khi phạm tội bị cáo Đào Thị Ng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về giá trị tài sản cho người bị hại là chị Th, chị Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b, i khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo

có đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự và điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và ấn định một thời gian thử thách nhất định cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Đào Thị Ng không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo Đào Thị Ng đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại là chị Bùi Thị Th, nay chị Th không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường phần trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Về vật chứng của vụ án:* Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã quản lý của bị cáo những tài sản gồm: 02 chiếc quần âu nữ; 03 áo len nữ; 01 lọ kem Ponds; 01 chai sữa tắm nhãn hiệu Lifebuoy; 02 cây thuốc lá nhãn hiệu Vinataba; 01 gói thạch; 02 gói kẹo dổi; 01 hộp bánh trứng Bảo Hưng; 01 hộp kem đánh răng nhãn hiệu PS; 02 thẻ nạp điện thoại viettel mệnh giá 20.000 đồng; 01 thẻ nạp điện thoại Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SuPer CuB JaPan BKS: 17AA.803.28 và số tiền 6.229.000 đồng. Xác định những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Đào Thị Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 điều 51, điều 50, điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điểm a khoản 2 điều 106, khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Thị Ng phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Thị Ng 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2018).

Giao bị cáo Đào Thị Ng cho Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới”.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

4. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đào Thị Ng các tài sản gồm: 02 chiếc quần âu nữ; 03 áo len nữ; 01 lọ kem Ponds; 01 chai sữa tắm nhãn hiệu Lifebuoy; 02 cây thuốc lá nhãn hiệu Vinataba; 01 gói thạch; 02 gói kẹo dẻo; 01 hộp bánh trứng Bảo Hưng; 01 hộp kem đánh răng nhãn hiệu PS; 02 thẻ nạp điện thoại viettel mệnh giá 20.000 đồng; 01 thẻ nạp điện thoại Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SuPer CuB JaPan BKS: 17AA.803.28 và số tiền 6.229.000 đồng

(Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện TH theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2018 giữa Công an huyện TH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH).

4/ Về án phí: Bị cáo Đào Thị Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/9/2018.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH;
- Công an huyện TH;
- Chi cục THADS huyện TH;
- Phòng KT Tòa án Tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Thị Linh

